

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách nhà chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Huyện ủy Lạc Dương ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU của Tỉnh ủy trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THỜI GIAN QUA

1. Kết quả đạt được

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP, ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP; Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 03/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện cải cách hành chính; Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 22/7/2011 về công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn huyện Lạc Dương; hàng năm cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng. Từng bước khắc phục sự chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan, đơn vị trong bộ máy hành chính nhà nước; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản được đào tạo, đảm bảo trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân; bộ thủ tục hành chính của huyện, xã thường xuyên được rà soát, đơn giản hóa theo hướng gọn nhẹ, đơn giản thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực, cắt giảm trên 22% thời gian giải quyết; bước đầu chuyển giao việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết một số thủ tục hành chính cấp huyện cho Bưu điện huyện; triển khai thanh toán trực tuyến; cải thiện chất lượng, hiệu quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp giao tiếp với chính quyền; dần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của huyện ngày càng hoàn thiện, điều chỉnh một cách cơ bản các mối quan hệ xã hội và một số vấn đề thực tế phát sinh trên địa bàn huyện. Sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế, phù hợp với quy định của Trung ương, tỉnh và tình hình thực tiễn địa phương.

Cơ chế quản lý tài chính của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được đổi mới theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước và hoạt động của các tổ chức, đơn vị, cải thiện thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực được đẩy mạnh; đưa vào vận hành Trung tâm Giám sát và điều hành thông minh của huyện bước đầu đã tạo được những kết quả tích cực.

2. Tồn tại, hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, thực hiện công tác cải cách hành chính vẫn còn có những tồn tại, hạn chế sau:

- Việc dự báo, đánh giá tác động chính sách trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chưa thật sự chính xác. Công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại một số cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã chưa chủ động, chưa đổi mới. Việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính còn hạn chế. Còn tình trạng những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà trong giải quyết các thủ tục hành chính. Tình trạng trễ hạn trong giải quyết hồ sơ thủ tục thủ tục hành chính, nhất là lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường vẫn còn diễn ra.

- Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chỉ đạo chưa quyết liệt trong công tác cải cách hành chính. Lễ lối làm việc của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chậm đổi mới, hiệu quả giải quyết công việc chưa đáp ứng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và yêu cầu phát triển của huyện. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn thấp so với chỉ tiêu quy định.

- Chưa triển khai trên diện rộng việc thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, giáo dục chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển hiện nay.

- Kết quả xếp hạng các chỉ số PCI trong những năm qua còn ở thứ hạng trung bình, ít có cải thiện, chưa đạt mục tiêu đề ra.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện về cải cách hành chính tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự quyết liệt. Một bộ phận cán bộ, công chức chậm đổi mới, tinh thần trách nhiệm chưa cao, hiệu quả giải quyết công việc chưa đáp ứng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và yêu cầu phát triển của huyện. Một số thể chế và quy định pháp luật còn chồng chéo, chưa đồng bộ gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện. Chưa có giải pháp hiệu quả trong việc hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công mức trực tuyến.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Lạc Dương trong việc tổ chức thực hiện một số chủ trương, chính sách, quy định pháp luật có lúc còn thiếu chặt chẽ, nhịp nhàng.

- Kinh phí đầu tư, xây dựng nền hành chính của huyện còn gặp nhiều khó khăn, chưa tương xứng với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế hiện nay.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Bám sát Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước; Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng; Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 14 -NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng... để vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp vào công tác cải cách hành chính tại địa phương, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị nhằm đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính.

Đổi mới đồng bộ trong hệ thống chính trị, thống nhất liên thông giữa cải cách hành chính của cơ quan Nhà nước với cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Cải cách thủ tục hành chính trong Đảng là nội dung quan trọng, là quá trình liên tục đặt trong tổng thể cải cách hành chính của hệ thống chính trị nhằm góp phần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội cũng như công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ mới.

Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích, yêu cầu của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Thực hiện công tác cải cách hành chính trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu đạt được và tiếp thu những kinh nghiệm, bài học thành công của địa phương, các huyện, thành phố khác trong cả nước để tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn tại địa phương.

Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công theo phương thức số, tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Thực hiện công tác cải cách hành chính gắn liền với xây dựng chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh. Từng bước hoàn thiện chuyển đổi số.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung: Phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác cải cách hành chính, quyết tâm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, uy tín, năng lực, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Từng bước hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng, Nhà nước. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Cải cách hành chính trong Đảng: Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, góp phần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Kịp thời sửa đổi các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp theo hướng đơn giản thủ tục, thuận tiện, thống nhất trong thực hiện; nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan đảng các cấp nhằm đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy từ huyện đến cơ sở. Các chỉ tiêu đến năm 2025:

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức (trừ tài liệu có độ mật theo quy định) trao đổi, xử lý, cập nhật, khai thác văn bản điện tử có chữ ký số trên mạng máy tính giữa các cơ quan đảng và giữa cơ quan đảng với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức (trừ tài liệu có độ mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan đảng huyện với các cơ quan đảng ở tỉnh, Trung ương được gửi, nhận dưới dạng điện tử, có tệp điện tử gắn kèm và được xác thực chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ, được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức (theo quy định) của các đối tượng khác (tổ chức, cá nhân...) gửi đến các cơ quan đảng được số hóa, cập nhật hoặc tích hợp vào Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 100% các cơ quan đảng cấp huyện và cấp xã kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng với băng thông rộng, kết nối Internet có quản lý và kết nối hệ thống hội nghị trực tuyến qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng, Nhà nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng, ổn định, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- 100% các cơ quan đảng của huyện sử dụng Trang thông tin điện tử có tích hợp với các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trên nền Web.

- Đến hết năm 2022, Ngành Tổ chức xây dựng Đảng triển khai thực hiện phần mềm Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (OMS); đảm bảo tính liên thông từ khối Đảng - Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với khối Chính quyền, liên thông từ huyện đến tỉnh và đảm bảo quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ cán bộ được số hóa chuyển từ hồ sơ trên giấy sang hồ sơ điện tử (trừ các văn bản theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước).

- Xây dựng và triển khai thực hiện phần mềm hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước đối với các phần mềm theo quy định.

2.2.2. *Chỉ số cải cách hành chính của huyện (Par - index)*: Phần đầu chỉ số cải cách hành chính của huyện hàng năm đạt trên 91%; đến năm 2025, chỉ số CCHC đạt 93% và phần đầu đến năm 2030, chỉ số CCHC đạt 95%; phần đầu đến năm 2025 huyện Lạc Dương được xếp hạng trong nhóm 03 huyện, thành phố có điểm đánh giá chỉ số cải cách hành chính cao trong tỉnh và đến năm 2030 xếp hạng vào nhóm 02 huyện, thành phố có điểm đánh giá chỉ số cải cách hành chính cao trong tỉnh.

2.2.3. *Chỉ số hài lòng (Sipas)*: Mức độ hài lòng người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập; lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 85%.

2.2.4. *Chỉ tiêu của từng lĩnh vực cải cách hành chính:*

2.2.4.1. Cải cách thể chế:

a) Mục tiêu đến năm 2025:

- Cơ bản hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của huyện, cụ thể: Bổ sung văn bản QPPL trên những lĩnh vực còn thiếu; sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ văn bản QPPL không còn phù hợp.

- Phần đầu 100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo việc tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức

chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội; các quy định pháp luật được triển khai đồng bộ, nghiêm túc kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật nhằm kiến nghị, đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật để công tác quản lý nhà nước ngày càng nâng cao góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Định hướng đến năm 2030:

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh cải cách thể chế nhằm giúp công chức, viên chức nhận thức sâu sắc và thực hiện có hiệu quả công tác này nhất là công chức, viên chức trực tiếp làm công tác pháp chế của Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản QPPL của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy trình luật định, 100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy định của pháp luật.

2.2.4.2. Cải cách thủ tục hành chính:

a) Mục tiêu đến năm 2025:

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, xã đạt 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 80% và phần đầu 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Tối thiểu 80% và phần đầu 90% thủ tục hành chính của địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

b) Định hướng đến năm 2030: Tối thiểu 90% và phần đầu 100% thủ tục hành chính của địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

2.2.4.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

a) Mục tiêu đến năm 2025: Phấn đấu giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

b) Định hướng đến năm 2030: Tiếp tục giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

2.2.4.4. Cải cách chế độ công vụ:

a) Mục tiêu đến năm 2025: Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Định hướng đến năm 2030:

- Từ 25 - 35% số lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện và tương đương; trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

2.2.3.5. Cải cách tài chính công:

a) Mục tiêu đến năm 2025: Phấn đấu tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; phấn đấu 100% đơn vị sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc chuyển đổi thành công ty cổ phần.

b) Định hướng đến năm 2030: Phấn đấu giảm 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

2.2.4.6. Xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số:

a) Mục tiêu đến năm 2025:

- Tối thiểu 80% và phấn đấu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tối thiểu 90% và phấn đấu 100% hồ sơ công việc cấp huyện và phấn đấu 100% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh giai đoạn 1.

- Từng bước xây dựng nền tảng chuyển đổi số: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống phòng họp trực tuyến tại phòng họp Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban

nhân dân thị trấn; triển khai việc thuê đơn vị thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống camera an ninh và camera tầm cao khi hết thời gian bảo hành. Phổ cập danh tính số toàn dân cập nhật, kế thừa dữ liệu từ quá trình làm thẻ căn cước công dân của ngành công an để từng bước tích hợp các thông tin, hướng đến việc xây dựng dữ liệu công dân số từ việc khai báo thông tin cá nhân một lần khi sử dụng dịch vụ số để phục vụ công tác khai thác dữ liệu của người dân, cơ quan nhà nước.

- Xây dựng đô thị thông minh cấp xã: Từng bước định hướng các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh cấp xã để các địa phương thực hiện. Lựa chọn thị trấn Lạc Dương và xã Đạ Chais là các đơn vị thí điểm thực hiện sau đó nhân rộng đến các địa phương còn lại.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước để quản lý thông tin (thông tin hồ sơ và thông tin về quy hoạch) của cán bộ, công chức, viên chức một cách thống nhất, minh bạch, kịp thời.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu từng ngành, từng địa phương để phục vụ chỉ đạo, điều hành. Bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu theo các chỉ số chính trong báo cáo kinh tế - xã hội cấp huyện và cấp xã.

- Tập trung phối hợp với Trường Đại học Đà Lạt thu thập cơ sở dữ liệu và hoàn thiện hệ thống BigData, trong đó ưu tiên về diện tích đất canh tác nông nghiệp như các loại rau, hoa, cây hồng, chuối Laba, Atiso, cây cà phê, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản...; đồng thời, thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai, giá cả thị trường để giúp người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, cũng như hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát truy xuất nguồn gốc, xác định mã số vùng trồng, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, thực phẩm, an toàn dịch bệnh.

- Xây dựng nền tảng dữ liệu của ngành du lịch, xây dựng, phát triển ứng dụng du lịch thông minh phục vụ nhu cầu khai thác của du khách, tăng hiệu quả phục vụ của các địa điểm du lịch trên địa bàn huyện; đồng thời, phục vụ công tác quản lý của các cơ quan nhà nước.

b) Mục tiêu đến năm 2030:

- 100% hồ sơ công việc cấp huyện và 100% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ có nội dung mật).

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh giai đoạn 2: Phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân tiếp tục triển khai việc xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử, từng bước cập nhật quá trình chăm sóc sức khỏe từ lúc sinh ra cho đến khi mất đi của từng công dân.

- Tiếp tục đầu tư hệ thống truyền thanh thông minh tại các xã để hoàn thành Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền trong thực hiện công tác cải cách hành chính; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; tập trung quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp về công tác cải cách hành chính; chủ động nghiên cứu, xây dựng các chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, địa phương, đơn vị mình theo từng giai đoạn và định kỳ hàng năm; công khai, minh bạch về giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả ban hành các văn bản lãnh đạo; đổi mới tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; nâng cao chất lượng chuẩn bị, tổ chức các cuộc họp, hội nghị; đổi mới phương thức lãnh đạo; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và phân cấp quản lý; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động, công tác của các cơ quan đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở, ... Tạo sự đổi mới đồng bộ trong hệ thống chính trị, thống nhất liên thông giữa cải cách hành chính của cơ quan Nhà nước với cải cách hành chính của các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản QPPL trên địa bàn huyện, đảm bảo 100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy định, được tổ chức thi hành nghiêm minh, hiệu quả; bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tổ chức lấy ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương và phát huy quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

- Tập trung rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của huyện để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền huyện: Việc ban hành văn bản quy

phạm pháp luật của huyện phải bám sát quan điểm lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ, đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và giữ vững quốc phòng, an ninh trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng việc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng công khai, minh bạch; chú trọng phân công, phân cấp, phân quyền và phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan và sự giám sát của người dân trong công tác thi hành pháp luật. Thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời cụ thể hóa quy định pháp luật và sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả của văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, đặc biệt là những cơ chế, chính sách mang tính chất đặc thù của địa phương để hỗ trợ, tạo điều kiện khai thông nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư tiềm năng; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

3. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực hiện các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, quản lý, bảo vệ rừng, thuế. Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm, ý thức, thái độ, tuân thủ luật pháp, hình thành cơ chế kiểm soát chặt chẽ đối với đội ngũ trực tiếp giải quyết hồ sơ của người dân và doanh nghiệp, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp phòng thuộc sở, các phòng, ban thuộc cấp huyện và ở cấp xã.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công tác cải cách thủ tục hành chính và xem đây là khâu đột phá, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị; trong cải cách thủ tục hành chính phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Tiếp tục rà soát để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ những TTHC không còn phù hợp; rà soát, hoàn thiện thống nhất quy trình giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các dịch vụ công thiết yếu như: Thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng nhận đầu tư, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng, nộp thuế, kê khai thuế ... để kiểm soát, công khai, minh bạch quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; chấm dứt và kiểm soát kỹ những khoản chi phí không chính thức khi giải quyết thủ tục hành chính

cho người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công của huyện.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đối với toàn bộ các dịch vụ hành chính công của huyện. Nghiên cứu, triển khai các dịch vụ hành chính ngoài công lập để hỗ trợ các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đổi mới hình thức khảo sát ý kiến người dân và doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của các cơ quan nhà nước thuộc huyện để có giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng hành chính công và giảm hẳn chi phí không chính thức cho người dân và doanh nghiệp. phải có kênh khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; xây dựng chính quyền điện tử; công khai, minh bạch hoạt động của chính quyền; hình thành thói quen của người dân sử dụng dịch vụ số; nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút các nguồn lực để đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển chính quyền điện tử của huyện.

- Tập trung số hóa tài liệu, bản đồ, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của huyện để các cơ quan, địa phương khai thác, sử dụng, phục vụ quản lý nhà nước và giải quyết TTHC có liên quan. Trước mắt tập trung vào dữ liệu đất đai, quy hoạch, xây dựng, cấp phép đầu tư, kinh doanh và kết quả giải quyết TTHC của huyện. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt chỉ tiêu đề ra.

- Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin phục vụ công tác CCHC. Tăng cường làm việc trên môi trường điện tử nhằm công khai, minh bạch và tiết kiệm chi phí quản lý hành chính. Hàng năm khuyến khích mỗi cơ quan, đơn vị có ít nhất một mô hình, sáng kiến trong đổi mới phương thức làm việc qua ứng dụng công nghệ thông tin.

- Phát triển các dịch vụ số liên quan đến đời sống của người dân và hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp với chi phí ưu đãi để hỗ trợ, khuyến khích, tạo thói quen cho người dân sử dụng dịch vụ số.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Thực hiện tốt việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ. Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử,

đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

5. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế theo chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường phân công, phân cấp trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan thuộc ngành dọc và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, đơn giản hóa quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ.

- Sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã theo quy định để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương.

- Bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, đơn vị, khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo trong thực thi công vụ, đảm bảo một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

- Nghiên cứu, sắp xếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay, phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp.

6. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển chung trong giai đoạn mới. Cụ thể:

- Đổi mới công tác quy hoạch, luân chuyển, tuyển dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng chương trình đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của huyện giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm gắn với vị trí việc làm. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện cải cách hành chính.

- Triển khai thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức gắn với kết quả thực hiện cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành các quy chế nội bộ của từng cơ quan, đơn vị để quản lý tốt cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhất là việc kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; động viên, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải

cách hành chính; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân gây phiền hà, khó khăn, sách nhiễu đối với người dân và doanh nghiệp.

- Quán triệt, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về vai trò của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với sự nghiệp đổi mới đất nước, để mỗi cán bộ, công chức, viên chức hiểu rõ tầm quan trọng, yêu cầu đặt ra đối với việc thực thi nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Xây dựng, hình thành đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện tinh thông về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao đạo đức công vụ, ý thức chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, hướng đến xây dựng nền hành chính của huyện hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, gắn với triển khai thực hiện hiệu quả về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và xây dựng đội ngũ cộng tác viên Bộ phận Một cửa trong lực lượng đoàn viên thanh niên, đề tư vấn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính. Kịp thời thay thế, xử lý nghiêm các công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, thiếu tinh thần trách nhiệm liên quan đến việc giải quyết hồ sơ TTHC gây chậm trễ, bị người dân phản ánh, đánh giá không hài lòng về thái độ phục vụ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của các cấp, các ngành, nhất là trên các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng... Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải thực hiện nghiêm việc tiếp công dân theo quy định. Rà soát, giải quyết dứt điểm và công khai kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền, không để tồn đọng, kéo dài.

7. Tích cực tham gia nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; từng bước đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước trên địa bàn; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý về nợ công, về sử dụng vốn vay, cho vay lại tại địa phương và sử dụng ngân sách huyện.

- Tăng cường triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ công mà khu vực ngoài công lập thực hiện được. Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế và giáo dục.

- Đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp chính quyền địa phương. Đồng thời, hoàn thiện các chế độ, định mức phân bổ, chi tiêu ngân sách nhà nước trong quản lý hành chính, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công của cơ quan, đơn vị, địa phương.

8. Tiếp tục triển khai hiệu quả nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương và tỉnh về phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; hoàn thiện nền tảng cơ bản xây dựng chính quyền điện tử theo kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng phiên bản 2.0; hình thành nền tảng dữ liệu phục vụ công dân, doanh nghiệp, nâng cao tương tác giữa chính quyền, người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn thông tin mạng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; chuẩn hóa, số hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo của cấp huyện, xã.

- Xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động quản lý nhà nước các ngành, lĩnh vực. Xây dựng hệ thống phân tích dữ liệu và mô phỏng về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các hoạt động của đô thị phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; xây dựng, phát triển, hoàn thiện hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện, tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin theo nguyên tắc đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường dùng chung hạ tầng thông tin, tránh đầu tư trùng lặp.

- Duy trì, vận hành, hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp huyện, phát triển nền tảng số. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu nền, chuyên ngành và quản lý nhà nước.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu dân cư, doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu đất đai. Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Thường xuyên rà soát hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, kịp thời nâng cấp, trang bị mới các thiết bị cần thiết để duy trì việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với các đơn vị cấp xã.

- Đổi mới phương thức làm việc, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện, đảm bảo năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức; hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đến người dân, doanh nghiệp (đặc biệt đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số); cung cấp đa dạng các kênh giao tiếp, giúp người dân, doanh nghiệp lựa chọn hình thức xử lý dịch vụ công phù hợp nhất. Thường xuyên kiểm

tra, giám sát, đánh giá kết quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, lấy kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến làm tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Triển khai cung cấp và dùng lại kết quả hồ sơ, thủ tục hành chính điện tử, sử dụng dữ liệu số để thay thế một số thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính. Rà soát, đề xuất bổ sung, mở rộng danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đảm bảo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 của Chính phủ; xây dựng kho lưu trữ dữ liệu điện tử của công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với cơ quan nhà nước trên cổng dịch vụ công.

9. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, thường xuyên đánh giá đúng kết quả tổ chức thực hiện và kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Cấp ủy các cấp, đồng chí bí thư cấp ủy tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính. Định kỳ xem xét, cho ý kiến đối với việc thực hiện cải cách hành chính của địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm công tác cải cách hành chính đúng hướng, trọng tâm, hiệu quả.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện cải cách hành chính của địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Hằng năm, phân tích, đánh giá đầy đủ các nội dung chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số sẵn sàng và ứng dụng công nghệ thông tin, đề ra giải pháp phù hợp để duy trì, cải thiện các chỉ số.

- Hội đồng nhân dân huyện tăng cường vai trò quyết định, giám sát về thu, chi ngân sách nhà nước; các quy định về đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách; đổi mới cơ chế tự chủ tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; công tác xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, môi trường, khoa học và công nghệ,...; cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội; đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; huy động sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp vào công tác cải cách hành chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc tổ chức quán triệt nội dung chương trình hành động này. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động trong tổ chức triển khai thực hiện. Chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình hành động này, định kỳ sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện về Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình này.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung chương trình hành động này bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong thực hiện.

4. Các Ban của Huyện ủy theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng các quy định, hướng dẫn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời gian và các nội dung khác có liên quan cải cách hành chính trong Đảng để cụ thể hóa, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động. Đồng thời, tham mưu công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện. Tăng cường công tác giám sát phản biện xã hội theo nội dung chương trình hành động.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện,
- Các TCCS đảng trực thuộc,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Phạm Triều